TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **114**/2024/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 538/2024/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trương Văn H**, sinh năm 1990.

HKTT: Phường Đông H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ cư trú: Nhà Trương Văn M, tổ x, khu phố A, phường Trảng D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bà **Trần Thị Phương T**, sinh năm 1994.

HKTT và nơi cư trú: Số nhà xx, đường Phạm Văn T1, khu phố x, thị trấn Trảng B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa ông Trương Văn H và bà Trần Thị Phương T là hôn nhân hợp pháp, ngày 14/6/2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn H và bà Trần Thị Phương T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, có 01 con chung là cháu Trương Bảo V, sinh ngày 04/02/2023. Khi ly hôn ông H và bà T thống nhất thỏa thuận như sau:

Giao cho bà Trần Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con chung là cháu Trương Bảo V, sinh ngày 04/02/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Ông H có nghĩa vụ đóng góp cho bà Trần Thị Phương T tiền cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 5.000.000đ (năm triệu) đồng/01 tháng.

Kể từ ngày bà Trần Thị Phương T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trương Văn H chậm cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận như trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của các con chung chưa thành niên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Trương Văn H và bà Trần Thị Phương T đồng ý chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0007153 ngày 24/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn H và bà Trần Thị Phương T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con chung là cháu Trương Bảo V, sinh ngày 04/02/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả

năng lao động. Ông H có nghĩa vụ đóng góp cho bà Trần Thị Phương T tiền cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 5.000.000đ (năm triệu) đồng/01 tháng.

Kể từ ngày bà Trần Thị Phương T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trương Văn H chậm cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận như trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của các con chung chưa thành niên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trương Văn H và bà Trần Thị Phương T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí mà ông H và bà T đã nộp theo biên lai thu số 0007153 ngày 24/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Ông Trương Văn H và bà Trần Thị Phương T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND thị trấn Trảng B, huyện Trảng Bom, Đồng Nai;
(GCNKH số 49 ngày 05/4//2022);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Liên